

Bản án số: 31/2022/HS-ST
Ngày: 12/7/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ái Mỹ.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Tăng Ngọc Châu.

Ông Bùi Anh Đức.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Tiểu L – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Ông Trần Thanh Nhường – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2022 đối với:

- **Bị cáo:** Lâm Thanh H, sinh ngày 15/11/1982 tại tỉnh Sóc Trăng.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp Châu Thành, thị trấn Mỹ Xuyên, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; Con ông Lâm Hùng S, sinh năm 1960 (S) và bà Diệp Thị T, sinh năm 1961 (C); Vợ: Võ Thị Thanh Th; Con: bị cáo chưa có con; Anh, chị em ruột: có 03 người (lớn nhất sinh năm 1980; nhỏ nhất sinh năm 1985); Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/02/2022 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay, (bị cáo có mặt).

- **Người bào chữa cho bị cáo Lâm Thanh H:** Luật sư Nguyễn Khánh Tr – Văn phòng luật sư Nguyễn Khánh Tr – Thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng.

- **Bị hại:** Bà Phan Thị Ngọc H1, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 66, khu dân cư Hạnh Phúc, khóm 3, phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Ông Trịnh Quang Ph, sinh năm 1967 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2/ Bà Lưu Thị Tố L, sinh năm 1968 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 9 đường Hoàng Diệu, khóm 1, phường 1, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 5 năm 2017, bị cáo Lâm Thanh H có mua một chiếc xe mô tô biển số 83P3-102.05, giấy đăng ký xe đứng tên Lâm Thanh H do phòng Cảnh sát giao thông (CSGT) Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 08/5/2017, Lâm Thanh H sử dụng xe được 10 ngày thì bị mất giấy đăng ký xe mô tô nêu trên. Ngày 25/7/2017, H đến phòng CSGT Công an tỉnh Sóc Trăng khai báo mất giấy đăng ký xe để xin cấp lại giấy đăng ký xe lần 1 và nhận giấy hẹn cấp lại giấy đăng ký xe mô tô biển số 83P3-102.05. Sau khi làm thủ tục xin cấp lại giấy đăng ký xe, thì vài ngày sau có người lượm được giấy đăng ký xe đã cấp vào ngày 08/5/2017 mà H làm mất trước đó đem trả lại cho H.

Do Lâm Thanh H cần tiền để làm ăn và chi tiêu nên H bán chiếc xe mô tô biển số 83P3-102.05 cho bà Phan Thị Ngọc H1 với giá 30.000.000 đồng, bà H1 đồng ý mua. Đến ngày 10/8/2017, H và bà H1 đến trụ sở Ủy ban nhân dân (UBND) thị trấn Mỹ Xuyên, huyện M, tỉnh Sóc Trăng làm thủ tục ký hợp đồng mua, bán xe mô tô biển số 83P3-102.05 có chứng thực của Chủ tịch UBND thị trấn Mỹ Xuyên. Sau khi ký hợp đồng mua bán xe thì H giao xe mô tô biển số 83P3-102.05 và giấy đăng ký xe do phòng CSGT Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 08/5/2017 cho bà H1, đồng thời bà H1 giao cho H số tiền 30.000.000 đồng. Sau khi bán xe thì không có phương tiện đi lại, vì giữa H và bà H1 có quen biết nhau từ trước, nên H mới thỏa thuận với bà H1 cho H thuê lại chiếc xe mô tô biển số 83P3-102.05 để làm phương tiện đi lại, mỗi ngày H sẽ trả tiền thuê xe cho bà H1 là 70.000đ/ngày, bà H1 đồng ý cho H thuê lại chiếc xe như thỏa thuận. H thuê xe của bà H1 được một thời gian thì H và bà H1 thống nhất với nhau là H trả tiền thuê xe theo tháng, mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Trong quá trình thuê xe của bà H1 để sử dụng đến ngày 25/8/2017 thì H nhận được giấy đăng ký xe mô tô biển số 83P3-102.05 do Phòng CSGT Công an tỉnh Sóc Trăng cấp lại lần 1 ngày 25/8/2017. Do không có tiền làm ăn, chi xài nên H nảy sinh ý định dùng giấy đăng ký xe được cấp lại để lấy chiếc xe mô tô thuê của bà H1 đi cầm lấy tiền. Đến ngày 01/9/2017, H đem xe mô tô biển số 83P3-102.05 đang thuê của bà H1 cầm cho tiệm cầm đồ Phong L (địa chỉ: Số 9 đường Hoàng Diệu, khóm 1, phường 1, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng) do bà Lưu Thị Tổ L làm chủ với giá cầm xe là 32.000.000 đồng. Vì làm ăn thua lỗ, không có tiền trả tiền thuê xe cho bà H1 và cũng không có tiền chuộc xe trả lại cho bà H1 nên H bỏ trốn khỏi địa phương với mục đích không trả lại xe cho bà H1. Đến ngày 11/6/2018, bà H1 phát hiện xe mô tô biển số 83P3-102.05 của mình bị Lâm Thanh H đem cầm tại tiệm cầm đồ Phong L nên bà H1 đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M tố giác sự việc.

Đến ngày 13/02/2022, bị cáo Lâm Thanh H bị bắt theo Quyết định truy nã khi đang lẩn trốn tại ấp Thới Bình, thị trấn Cờ Đỏ, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Tại bản kết luận giá trị tài sản số 51/KH.HĐĐGTS, ngày 27/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: Giá trị còn lại của chiếc xe mô tô biển số 83P3-102.05,

nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, số máy G3D4B473309, số khung 0610HY452188, màu sơn: xanh-đen-bạc, dung tích xi lanh: 149 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 42.288.960 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKSMX ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện M để xét xử đối với bị cáo Lâm Thanh H về “Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lâm Thanh H thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lâm Thanh H từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường về tài sản nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, bị hại bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lưu Thị Tổ L, ông Trịnh Quang Ph yêu cầu nhận lại chiếc xe bị cáo đã cầm cho bà L để bà L được quyền sở hữu. Tại phiên tòa bị cáo H đồng ý giao chiếc xe mô tô biển số 83P3-102.05 đã cầm cho bà L để bà L được quyền sở hữu, nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo H giao chiếc xe mô tô biển số 83P3-102.05, nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, số máy G3D4B473309, số khung 0610HY452188, màu sơn: xanh-đen-bạc, dung tích xi lanh: 149, giấy đăng ký xe ngày 25/8/2017 tên Lâm Thanh H cho bà Lưu Thị Tổ L được quyền sở hữu; Về vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng dân sự giao trả cho bà Lưu Thị Tổ L chiếc xe mô tô biển số 83P3-102.05; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 83P3-102.05 tên Lâm Thanh H do Phòng CSGT Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 25/8/2017. Tịch thu và tiêu hủy 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 83P3-102.05 tên Lâm Thanh H do Phòng CSGT Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 08/5/2017. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên trách nhiệm về án phí theo quy định.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Lâm Thanh H trình bày: Thống nhất về tội danh theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên đã truy tố đối với bị cáo, thống nhất các tình tiết giảm nhẹ như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Thống nhất về sự tự nguyện của bị cáo tại phiên tòa là đồng ý giao cho bà Lưu Thị Tổ L được quyền sở hữu chiếc xe mô tô biển số 83P3-102.05 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 83P3-102.05 tên Lâm Thanh H do Phòng CSGT Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 25/8/2022. Tuy nhiên, mức án Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa từ 09 tháng đến 12 tháng tù là quá nghiêm khắc. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như: bị cáo có trình độ học vấn thấp nên am hiểu pháp luật còn hạn chế và số tiền bị cáo chiếm đoạt được của bị hại thì bị cáo sử dụng với mục đích hợp pháp để làm ăn nhưng thất bại nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 3 Điều 54 giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, để

tuyên mức án tương ứng với thời gian tạm giam của bị cáo là 05 tháng tù, trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Trong phần lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện theo quy định pháp luật về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, vắng mặt bị hại Phan Thị Ngọc H1; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lưu Thị Tố L, ông Trịnh Quang Ph có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, những người nêu trên đã được tòa án triệu tập hợp lệ, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của họ. Nên Hội đồng xét căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét vắng mặt những người nói trên.

- Về nội dung:

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lâm Thanh H thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo. Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại; phù hợp lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với tang vật thu hồi được và các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ.

[4] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Lâm Thanh H là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của công dân luôn được pháp luật bảo vệ, nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng và lạm dụng sự tin nhiệm của bà Phan Thị Ngọc H1 để chiếm đoạt tài sản của bà H1. Cụ thể: Vào khoảng đầu tháng 5 năm 2017 bị cáo Lâm Thanh H mua một chiếc xe mô tô biển số 83P3-102.05, giấy đăng ký xe đứng tên Lâm Thanh H do phòng Cảnh sát giao thông (CSGT) Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 08/5/2017, bị cáo sử dụng xe được 10 ngày thì bị mất giấy đăng ký xe mô tô nêu trên. Ngày 25/7/2017, bị cáo đến phòng CSGT Công an tỉnh Sóc Trăng khai báo mất giấy đăng ký xe và xin cấp lại giấy đăng ký xe lần 1, bị cáo nhận giấy hẹn để nhận giấy cấp lại giấy đăng ký xe mô tô biển số 83P3-102.05. Sau khi làm thủ tục xin cấp lại giấy đăng ký xe thì vài ngày sau có người lượm được giấy đăng ký xe đã cấp vào ngày 08/5/2017 mà bị cáo làm mất trước đó đem trả lại cho bị cáo. Bị cáo cần tiền tiêu xài nên đã làm hợp đồng bán chiếc xe trên cho bà Phan Thị Ngọc H1, do quen biết trước và bà H1 tin tưởng bị cáo nên đã hợp đồng cho bị cáo thuê chiếc xe mô tô biển số 83P3-102.05 của bà H1. Sau khi thuê xe của bà H1 một thời gian đến ngày 25/8/2017

thì bị cáo nhận được giấy đăng ký xe mô tô biển số 83P3-102.05 do Phòng CSGT Công an tỉnh Sóc Trăng cấp lại lần 1 ngày 25/8/2017, vì cần tiền làm ăn và tiêu xài nên bị cáo đã nảy sinh ý định đem chiếc xe trên đi cầm tại tiệm cầm đồ Phong L do bà Lưu Thị Tố L làm chủ để lấy tiền tiêu xài cá nhân, nhưng sau đó không có tiền trả tiền thuê xe cho bà H1 và cũng không có tiền chuộc xe, bị cáo H đã bỏ trốn khỏi địa phương với mục đích chiếm đoạt tài sản, không trả lại chiếc xe mô tô biển số 83P3-102.05 cho bà H1. Đến ngày 11/6/2018, bà H1 phát hiện xe mô tô biển số 83P3-102.05 của mình bị Lâm Thanh H đem cầm tại tiệm cầm đồ Phong L nên bà H1 đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M tố giác sự việc.

Trong quá trình bị cáo lần trốn thì đến ngày 13/02/2022 đã bị bắt theo quyết định truy nã khi đang lần trốn tại ấp Thới Bình, thị trấn Cờ Đỏ, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. Chiếc xe bị cáo đã chiếm đoạt của bà H1 có giá trị qua định giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là 42.288.960 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Lâm Thanh H đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Cho nên, Cáo trạng số 20/CT-VKSMX ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố bị cáo Lâm Thanh H về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lâm Thanh H không phạm vào các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trình độ học vấn thấp, am hiểu pháp luật còn hạn chế. Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo đã tự bồi thường xong trách nhiệm dân sự cho bị hại, được bị hại bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại bà Phan Thị Ngọc H1 đã nhận đủ tiền bồi thường về tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên không đặt ra xem xét.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lưu Thị Tố L, ông Trịnh Quang Ph yêu cầu nhận chiếc xe mô tô biển số 83P3-102.05 bị cáo đã cầm cho bà L để bà L được quyền sở hữu và trong quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận xong với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về việc giao chiếc xe cho bà L được quyền sở hữu, nên bà L và ông Phong không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo H cũng đồng ý giao chiếc xe mô tô biển số 83P3-102.05 đã cầm cho bà L được quyền sở hữu, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo H là giao chiếc xe mô tô biển số 83P3-102.05, nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, số máy G3D4B473309, số khung 0610HY452188, màu sơn: xanh-đen-bạc, dung tích xi lanh: 149 và giấy đăng ký xe ngày 25/8/2017 tên Lâm Thanh H cho bà Lưu Thị Tố L được quyền sở hữu;

[8] Về vật chứng: Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự giao trả cho bà Lưu Thị Tố L chiếc xe mô tô biển số 83P3-102.05; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 83P3-102.05 tên Lâm Thanh H do Phòng CSGT Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 25/8/2017; Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy giấy đăng ký xe mô tô biển số 83P3-102.05 tên Lâm Thanh H do Phòng CSGT Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 08/5/2017.

[9] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Lời trình bày của Luật sư tại phiên tòa hôm nay: Thống nhất về tội danh theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên đã truy tố đối với bị cáo, thống nhất các tình tiết giảm nhẹ và về trách nhiệm dân sự là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 54 và tuyên phạt bị cáo với mức án dưới mức thấp nhất của khung phạt để tuyên mức án tương ứng với thời gian tạm giam của bị cáo là 05 tháng tù, trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo phạm tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản có giá trị lớn là 42.288.960 đồng, tuy trong quá trình điều tra bị cáo đã khắc phục bồi thường thiệt hại cho bị hại đầy đủ và tự nguyện giao tài sản để khắc phục hậu quả với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhưng bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã và tội phạm mà bị cáo phạm phải hiện nay ngày càng phổ biến và diễn biến phức tạp, nên cần xét xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi của bị cáo để giáo dục, phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó đề nghị này của Luật sư không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Xét thấy, bị cáo đã tự nguyện khắc phục bồi thường thiệt hại cho bị hại và đã tự nguyện thỏa thuận giao tài sản để khắc phục thiệt hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên Hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự.

[12] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Lâm Thanh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lâm Thanh H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, h, i s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Xử phạt bị cáo Lâm Thanh H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 13/02/2022.

[2] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường về tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên không đặt ra xem xét.

- Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Lâm Thanh H đồng ý giao chiếc xe mô tô biển số 83P3-102.05, nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, số máy G3D4B473309, số khung 0610HY452188, màu sơn: xanh-đen-bạc, dung tích xi lanh: 149 và 01 giấy đăng ký xe ngày 25/8/2017 tên Lâm Thanh H cho bà Lưu Thị Tố L được quyền sở hữu.

[3] Về xử lý vật chứng: Giao trả cho bà Lưu Thị Tố L chiếc xe mô tô biển số 83P3-102.05; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 83P3-102.05 tên Lâm Thanh H do Phòng CSGT Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 25/8/2017. Tịch thu và tiêu hủy giấy đăng ký xe mô tô biển số 83P3-102.05 tên Lâm Thanh H do Phòng CSGT Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 08/5/2017.

- Về án phí: Bị cáo Lâm Thanh H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M , tỉnh Sóc Trăng.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ST;
- VKSND tỉnh ST;
- VKSND huyện MX;
- Bị cáo, bị hại, NLQ;
- Chi cục THA. Huyện MX;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Hỗ trợ tư pháp CAMX;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ái Mỹ

